

Số: 718 /TTr-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH
Đăng ký mở mã ngành đào tạo thạc sĩ
Ngành Khoa học Y sinh
Mã số: 8720101

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 162/NQ-HĐT- YDHP, ngày 29/04/2025 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà Trường đã xây dựng đề án mở mã ngành Thạc sĩ Khoa học Y sinh, mã số 8720101, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị mở mã ngành đào tạo

Với xu thế phát triển và hội nhập, ngành Y tế Việt Nam đang đứng trước các cơ hội và thách thức quan trọng có nguồn gốc từ sự gia tăng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân với yêu cầu về chất lượng dịch vụ ngày càng cao. Sự hiện đại hóa trong y học các thành tựu từ các ngành khoa học về sự sống đặt ra yêu cầu đối với các cán bộ y tế, các cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khối ngành sức khỏe (Y, Dược, Nha, Điều dưỡng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật Y học...) phải có khả năng: (1) Hiểu các kiến thức chuyên sâu do các hoạt động nghiên cứu Khoa học y sinh mang lại; (2) Chia sẻ, giảng dạy về các kiến thức mới từ nền tảng chuyên sâu đến các ứng dụng thực tế trên lâm sàng, can thiệp dự phòng; (3) Tiếp cận và đi sâu nghiên cứu các vấn đề sức khỏe.

Có thể nói Khoa học y sinh là phần nền tảng nghiên cứu của y học, của khoa học sức khỏe nói chung. Không chỉ cần thiết đối với các nhà nghiên cứu mà còn rất cần thiết với các bác sĩ chuyên khoa và các cán bộ giảng dạy. Khoa học y sinh gắn bó hữu cơ với sự phát triển của y học hiện đại, không xa lạ với các nền y học tiên tiến. Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu hay thực nghiệm khoa học đã được hình thành và có những bước phát triển trong những giai đoạn nhất định tại nhiều trường Đại học khối ngành sức khỏe (Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội). Tuy nhiên, do nhiều khó khăn và cả những vấn đề về quan điểm, định hướng mà khối kiến thức y sinh nền tảng, các hoạt động nghiên cứu y sinh chuyên sâu tại các trường Đại học không được duy trì hay chú trọng. Các bộ môn cơ bản hay y học cơ sở trong các trường Đại học Y Dược trong nước đang thiếu vắng các hoạt động nghiên cứu khoa

học chuyên sâu. Bên cạnh các nguyên nhân và khó khăn khác, một lý do quan trọng là do các bộ môn này đang hoạt động tương đối độc lập và tách biệt. Nhận thức không đồng đều, chưa chính xác về vai trò của nghiên cứu khoa học, Khoa học y sinh của đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên tại các bộ môn khoa học cơ bản, y học cơ sở cũng là một trở ngại cho việc tăng cường hoạt động khoa học, gắn giảng dạy với nghiên cứu ở khu vực này. Ở khu vực lâm sàng, nhận thức giản đơn, thuần túy lâm sàng cũng là một trở lực cho sự phát triển của các hoạt động nghiên cứu.

Khi xã hội ngày càng phát triển, mối quan tâm của con người về sức khỏe ngày một tăng cao. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cũng đang dần trở thành xu hướng trong kỷ nguyên 4.0. Trong bối cảnh đó, chuyên ngành Khoa học Y sinh (Biomedical Science – BMS) xuất hiện như cầu nối giữa khoa học và y học. Lĩnh vực này ngày càng chứng tỏ được tầm quan trọng của mình, đặc biệt sau khi thế giới đối mặt với cuộc khủng hoảng Y tế diện rộng do Covid 19. Khoa học Y sinh đã đóng góp nhiều thành tựu cho cộng đồng và mở ra thêm một hướng đi mới cho những người trẻ đam mê nghiên cứu khoa học. Khoa học y sinh có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ điều trị, phòng ngừa bệnh tật cũng như nâng cao sức khỏe của con người. Do đó, lĩnh vực này luôn được ưu tiên hàng đầu ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, nhất là khi chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao.

Theo kết quả khảo sát từ các bệnh viện, cơ sở y tế tại các tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương..., nhu cầu đào tạo Thạc sĩ Khoa học y sinh tương đối lớn (10-20 thạc sĩ/1 năm).

2. Năng lực cơ sở đào tạo

Trường Đại học Y Hải Phòng được thành lập từ năm 1979, trên cơ sở 2 của Trường Đại học Y Hà Nội tại Hải Phòng. Ngày 25/01/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng. Ngày 11/11/2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2153/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Trường đã phát triển trở thành Trường đào tạo đa ngành khối ngành Sức khỏe đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực y tế chất lượng cao góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Đến năm 2025, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có hơn 1156 cán bộ, giảng viên, trong đó 454 cán bộ cơ hữu gồm 03 Giáo sư; 34 Phó giáo sư, 81 Tiến sĩ, 247 thạc sĩ, 90 Bác sĩ. Hiện Trường cũng đã quy tụ được hàng chục GS, PGS, TS tham gia giảng dạy kiêm chức đang giữ các cương vị công tác như Giám đốc, Phó Giám

đốc, Trưởng/Phó Khoa phòng tại các bệnh viện thực hành trong thành phố hoặc đã đến tuổi nghỉ hưu. Hiện tại trường có 11 Phòng, Ban chức năng, 9 khoa, 34 Bộ môn trực thuộc trường, 8 Trung tâm, 1 tạp chí sức khỏe và 1 Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng với 28 khoa, phòng chức năng phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và khám chữa bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sĩ từ năm 2011 theo Quyết định số 4386/QĐ-GDDĐT ngày 23/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trường hiện đang đào tạo 4 ngành gồm Y tế công cộng, Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa. Số Nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp là 28 và hiện có 41 Nghiên cứu sinh đang theo các chương trình đào tạo.

Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ Đào tạo trình độ thạc sĩ từ năm 2004 theo Quyết định số 44/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại, Trường được Bộ Giáo dục & Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ 9 ngành gồm Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học biển, Dược lý và Dược lâm sàng, Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Điều dưỡng và Răng hàm mặt. Số học viên đã tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ 705 học viên và số học viên đang theo học là 114 học viên.

Trường nhận nhiệm vụ đào tạo Bác sĩ chuyên khoa I từ năm 1995 và tới nay có 23 mã ngành đào tạo Chuyên khoa I; Đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II từ năm 2007 gồm 16 mã ngành, đào tạo Bác sĩ Nội trú từ năm 2008 gồm 6 mã ngành. Từ năm 2010 đến nay, trường đã đào tạo và cấp bằng cho 2358 Bác sĩ chuyên khoa I, 590 Bác sĩ chuyên khoa II và 137 Bác sĩ Nội trú. Hoạt động đào tạo Sau Đại học thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng theo chuẩn đầu ra đối với từng chuyên ngành do Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội, đảm bảo tính kế thừa và phát triển trong từng giai đoạn.

Trường đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo Đại học 7 mã ngành gồm Y khoa, Y học dự phòng, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Xét nghiệm Y học và Dược học.

Khoa Y được thành lập năm 2022 trên cơ sở các Bộ môn Khối Nội (9 bộ môn: bộ môn Nội, bộ môn Nhi, bộ môn Thần kinh, bộ môn Da liễu, bộ môn Tâm thần, bộ môn Lao và Bệnh phổi, bộ môn Truyền nhiễm, bộ môn Phục hồi chức năng, bộ môn Y học gia đình), các bộ môn Khối Ngoại (7 bộ môn: bộ môn Ngoại & PTTN, bộ môn Sản – Phụ khoa, bộ môn Mắt, bộ môn Tai - Mũi – Họng, bộ môn Ung bướu, bộ môn Gây mê hồi sức, bộ môn Chẩn đoán hình ảnh), các bộ môn Khối cơ sở (7 bộ môn:

bộ môn Giải phẫu, bộ môn Hóa sinh, bộ môn Sinh lý, bộ môn Sinh lý bệnh - Dự ứng – Miễn dịch, bộ môn Ký sinh trùng, bộ môn Mô – Bệnh học, bộ môn Vi sinh vật).

Khoa Y có đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu và thỉnh giảng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, gồm 247 cán bộ cơ hữu (02 Giáo sư - tiến sĩ, 14 Phó giáo sư - tiến sĩ, 24 Tiến sĩ, 08 Bác sĩ chuyên khoa II, 86 Thạc sĩ), 202 cán bộ thỉnh giảng (02 Giáo sư - tiến sĩ, 29 Phó giáo sư - tiến sĩ, 84 Tiến sĩ, 59 Bác sĩ chuyên khoa II, 20 Thạc sĩ). Trong đó có nhiều tiến sĩ được đào tạo về Khoa học y sinh trong các chương trình đào tạo tiến sĩ và sau tiến sĩ tại Việt Nam và nước ngoài (Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Mỹ). Các cán bộ giảng viên cơ hữu chủ trì ngành đào tạo như sau:

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/chuyên ngành
1	Phạm Văn Thức 10/06/1959	GS năm 2011 Tiến sĩ năm 1993	Dị ứng- miễn dịch lâm sàng
2	Phạm Huy Quyến, 25/10/1961	PGS năm 2009 Tiến sĩ năm 1997	Miễn dịch học
3	Phạm Văn Linh, 30/05/1971 Chủ tịch Hội đồng trường	PGS năm 2015 Tiến sĩ năm 2010	Miễn dịch học
4	Đinh Thị Thanh Mai, 10/02/1971 Phó Hiệu trưởng, Trưởng Khoa Y, Trưởng bộ môn Ký sinh trùng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	PGS năm 2013 Tiến sĩ năm 2017	Ký sinh trùng
5	Nguyễn Bảo Trân, 06/01/1974 Trưởng Bộ môn Giải phẫu, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018	Khoa học Y sinh
6	Đào Thu Hồng, 10/06/1976 Trưởng Bộ môn Sinh lý, Phó Trưởng Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018	Khoa học y sinh/ Sinh lý học
7	Nguyễn Thị Phương Mai, 09/12/1973 Trưởng Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2020	Y học/ Hóa sinh y học
8	Nguyễn Thị Hồng Liên, 16/01/1984	Tiến sĩ năm 2024	Nội khoa

	Trưởng Bộ môn Sinh lý bệnh, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng		
9	Võ Thị Thanh Hiền, 30/01/1978 Phó trưởng Bộ môn Ký sinh trùng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2019	Ký sinh trùng
10	Nguyễn Trường Giang, 6/12/1977 Phó trưởng bộ môn Mô bệnh học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2023	Khoa học Y sinh/ Giải phẫu bệnh

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng còn có các giảng đường và phòng thực tập tại nhiều bệnh viện thực hành chính trên địa bàn Hải Phòng: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Bệnh viện Trẻ em, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện đa khoa Kiến An, Bệnh viện phổi, Bệnh viện tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, các bệnh viện đa khoa tại khu vực, đủ để đảm bảo việc học và thực hành cho sinh viên, học viên. Để đảm bảo việc giảng dạy lý thuyết và tăng cường các điều kiện làm việc của các bộ môn tại bệnh viện, nhà trường đã đầu tư xây dựng các giảng đường, phòng học tại các bệnh viện với tổng diện tích sử dụng trên 2500m². Bên cạnh đó Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có cơ sở thực hành tại các bệnh viện của các tỉnh, Thành Phố Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Phú Thọ, Thanh Hóa, Nghệ An.

- Các bệnh viện thực hành bao gồm: Bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp (công bố số 1331/BVVT- TTĐTCDT ngày 14/04/2025 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; căn cứ theo hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 31/2025/HĐTH-BVHNVT ngày 16/04/2025.

3. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo

- Kết quả mong đợi về thời gian mở ngành trong năm 2025.
- Thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ là trong 2 năm.
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 10-20 học viên/khóa
- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp và đảm bảo các điều kiện dự tuyển theo quy định hiện hành.
- Mục tiêu của chương trình đào tạo: Đào tạo thạc sĩ Khoa học y sinh định hướng nghiên cứu, có kiến thức khoa học cơ bản, các kiến thức nền tảng chuyên sâu của y học (y học cơ sở), có phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu y sinh, có khả năng tự học, các thói quen và kỹ năng chuyên môn cần thiết, có đạo đức của

người làm nghiên cứu khoa học y sinh, có khả năng làm việc nhóm và độc lập, có khả năng nghiên cứu phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, có thể trở thành giảng viên ở các chuyên ngành y học cơ sở trong các trường đào tạo khối ngành sức khỏe, các nhà lâm sàng có khả năng hiểu biết sâu sắc các tình trạng bệnh lý có liên quan và các vấn đề mới phát sinh, có khả năng đề xuất và triển khai các nghiên cứu y sinh

- Đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng nhu cầu liên thông giữa các trình độ. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành đăng ký đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 7 (căn cứ quyết định số 1982 QĐ/TTg của Thủ tướng chính phủ) hiện hành.

4. Giải pháp và lộ trình thực hiện đề án xây dựng mở ngành

- Thời gian xây dựng chương trình đào tạo từ tháng 4/2025 – tháng 6/2025.
- Hàng năm Nhà trường sẽ tiến hành khảo sát các đối tượng liên quan về nhu cầu đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Đội ngũ giảng viên không ngừng học tập và vươn lên cả về chuyên ngành và ngoại ngữ. Kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo theo đúng quy định.

5. Phương án, đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a. Phân tích tình hình thực tế

- Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, được đào tạo chính quy cả trong và ngoài nước, có kinh nghiệm hướng dẫn nhiều luận văn Chuyên khoa II, Chuyên khoa I, BSNT, khóa luận sinh viên tốt nghiệp đạt kết quả tốt. Các giảng viên tham gia giảng dạy cũng có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu trong nước và quốc tế, có nhiều đề tài được nghiệm thu cấp cơ sở và nhiều đề tài đăng báo trong và ngoài nước.

- Nhà trường và Khoa có kinh nghiệm đào tạo đại học và sau đại học.

- Cơ sở vật chất đầy đủ: giảng đường, phòng thí nghiệm, khu thực hành lâm sàng tại bệnh viện trường và các bệnh viện thực hành khác trong và ngoài thành phố.

*** Cơ hội:**

- Là trường đa ngành khối sức khỏe, có uy tín, thương hiệu tốt

- Mạng lưới các bệnh viện thực hành trải dài, đội ngũ giảng viên mạnh

- Nhu cầu đào tạo sau đại học chuyên ngành Sản Phụ khoa tăng cao

- Có tiềm năng hợp tác quốc tế trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học.

* Rủi ro

- Nguy cơ chảy máu nguồn nhân lực
- Tính cạnh tranh giữa các đơn vị ngày càng cao.

b. Các giải pháp phòng ngừa rủi ro

- Phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận. Xây dựng một văn hóa, môi trường đại học có khả năng thu hút lao động có chất lượng.
- Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng là một trong những cơ sở đào tạo nhân lực có uy tín, có thương hiệu, hướng tới an toàn và chất lượng trong thực hành lâm sàng nhằm phục vụ sức khỏe con người.
- Trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo: nhà trường ban hành quy chế quản lý rủi ro và các chính sách bảo vệ quyền lợi của học viên, giảng viên và công bố bằng văn bản trên cổng thông tin điện tử của trường. Học viên có thể được chuyển cơ sở đào tạo ngang cấp với các cơ sở đào tạo liên kết với nhà trường mà vẫn đảm bảo chất lượng và tiến độ chương trình.

6. Kết luận và kiến nghị

Căn cứ Thông Tư 07/2024/VBHN-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành, Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình trên được xây dựng với sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường: Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.

Trường Đại học Y dược Hải Phòng thấy rằng cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ có chức danh khoa học và học vị tiến sĩ đã đáp ứng các điều kiện mở mã ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực từ năm học 2025 – 2026.

Toàn bộ nội dung đề án đăng ký xin mở mã ngành đào tạo Khoa học Y sinh trình độ thạc sĩ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường đại học Y Dược Hải Phòng (www.hpmu.edu.vn).

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho mở đào tạo trình độ Thạc sĩ Ngành Khoa học Y sinh.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLĐTSDH, Khoa Y.

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải